**Khung ma trận đề kiểm tra giữa kì/cuối kì**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| **1** | BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT | – Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ  – Các yếu tố cơ bản của bản đồ  – Các loại bản đồ thông dụng  – Lược đồ trí nhớ | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 10 % (2 câu TN 0,5 điểm) |
| **2** | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI | – Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời  – Hình dạng, kích thước Trái Đất  – Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí | 3TN |  |  | 1TL\* |  | 1TL(a)\* |  |  | 65% 3 câu TN 0,75đ; 2 câu TL (Hiểu 1,5 đ, vận dụng g 1 đ) |
| **3** | CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT | – Cấu tạo của Trái Đất  – Các mảng kiến tạo  – Hiện tượng động đất, núi lửa và sức phá hoại của các tai biến thiên nhiên này  – Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi  – Các dạng địa hình chính  – Khoáng sản | 3TN |  |  | 1TL\* |  | 1TL(a)\* |  | 1TL(b) | 25% 3 câu TN 0,75đ, 1 câu TL cao 0,5 đ |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***20%*** | | ***15%*** | | ***10%*** | | ***5%*** | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ. Lớp 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| **1** | BẢN ĐỒ: PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT  (10%) | – Hệ thống kinh vĩ tuyến. Toạ độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ  – Các yếu tố cơ bản của bản đồ  – Các loại bản đồ thông dụng  – Lược đồ trí nhớ | **Nhận biết**  -Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu.  – Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. | 2TN  (0,5đ) |  |  |  |
| **2** | TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI  8 t=65%  (0,75-3,25 điểm) | – Vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời  – Hình dạng, kích thước Trái Đất  – Chuyển động của Trái Đất và hệ quả địa lí | **Nhận biết**  – Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời.  – Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.  – Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời.  **Thông hiểu**  – Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ).  – Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau  – Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.  **Vận dụng**  – Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.  – So sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất. | 3TN  (0,75đ) | 1TL\*  (1,5đ) | 1TL(a)\*  (1,0 đ) |  |
| **3** | CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT  4t = 35%  (1,25 – 3,75 điểm) | – Cấu tạo của Trái Đất  – Các mảng kiến tạo  – Hiện tượng động đất, núi lửa và sức phá hoại của các tai biến thiên nhiên này  – Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi  – Các dạng địa hình chính  – Khoáng sản | **Nhận biết**  – Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp.  – Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa  – Kể được tên một số loại khoáng sản.  **Thông hiểu**  – Nêu được nguyên nhân của hiện tượng động đất và núi lửa.  – Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả.  – Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi.  **Vận dụng**  – Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.  – Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.  – Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.  **Vận dụng cao**  – Tìm kiếm được thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. | 3TN  (0,75đ) | 1TL\*  (1,5đ) | 1TL(a)\*  (1,0đ) | 1TL(b)  (0,5đ) |
| Số câu/ loại câu | | |  | 8TN | 1TL | 1(a)TL | 1(b)TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6 (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

**Đề 01**

1. **Trắc nghiệm (2 điểm)**

**Câu 1:** Kinh tuyến Tây là:

**A.** Là kinh tuyến nằm bên trái của kinh tuyến gốc.

**B.** Là kinh tuyến nằm bên phải của kinh tuyến gốc.

**C.** Nằm phía dưới xích đạo.

**D.** Nằm phía trên xích đạo.

**Câu 2**: Kí hiệu đường thể hiện:

**A.Ranh giới** B. Sân bay

C.Cảng biển D. Vùng trồng lúa

**Câu 3**: Trái Đất đứng vị trí thứ mấy trong hệ Mặt Trời

A.Vị trí thứ 2 B. **Vị trí thứ 3**

C.Vị trí thứ 4 D. Vị trí thứ 5

**Câu 4**: Trái Đất có hình như thế nào?

A.Trái Đất có hình tròn B. Trái Đất có hình bầu dục

**C.Trái Đất có hình cầu** D. Trái Đất có hình lục giác

**Câu 5**: Ngày 22/12 Hạ chí ở nửa bán cầu Bắc là mùa nào?

A.Xuân B. **Đông**

C.Thu D. Hạ

**Câu 6**: Trong các lớp cấu tạo của Trái Đất thì bộ phận nào giữ vai trò quan trọng nhất?

A.Lớp trung gian B. Lớp nhân

B.Lõi D. **Lớp vỏ**

**Câu 7**: Núi lửa mới phun là:

A.Núi lửa ngưng hoạt động B. Núi lửa đã tắt

**C.Núi lửa đang hoạt động** D. Núi lửa đã phun

**Câu 8:**Bôxit phân bố chủ yếu ở

A.Tây Bắc B. **Tây Nguyên**

C.Đồng bằng sông Hồng D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

1. **Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm):** Cho biết ở kinh tuyến số 1100Đ ,1100T, 1250T, 1750Đ thuộc múi giờ số mấy?

**Câu 2 (1,0 điểm):** em hãy cho biết sự khác nhau giữa núi và đồi (Dạng địa hình, độ cao so với mực nước biển, hình dạng).

**Câu 3 (0,5 điểm):** Em hãy cho biết thảm họa động đất ở Nhật Bản năm 2011.

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6 (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ)**

**Đề 02**

1. **Trắc nghiệm (2 điểm)**

**Câu 1:** Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uýt ở ngoại ô thành phố Luân Đôn (nước Anh) gọi là:

**A.** Kinh tuyến Đông. **B.** Kinh tuyến Tây.

**C.** Kinh tuyến 180o. **D.** Kinh tuyến gốc.

**Câu 2:**Khi biểu hiện các vùng trồng trọt và chăn nuôi thường dùng loại ký hiệu

A.Tượng hình B. Hình học

**C.Diện tích** D. Điểm

**Câu 3**: Các hành tinh trong hệ Mặt Trời được sắp xếp như thế nào trong hệ Mặt trời từ gần đến xa:

1. Hải Vương - Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương
2. Thiên Vương - Hải Vương -Trái Đất - Sao Kim - Sao Thủy - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ
3. Sao Mộc - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Thủy - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương
4. **Sao Thủy - Sao Kim - Trái Đất - Sao Hỏa - Sao Mộc - Sao Thổ - Thiên Vương - Hải Vương**

**Câu 4**: Bán kính của Trái Đất là bao nhiêu:

**A.6370km** B. 40070km

C.510 triệu km D. 6307km

**Câu 5:** Ở nửa cầu Bắc, ngày 22 tháng 6 là ngày

**A.Hạ chí** B. Thu phân

C.Đông chí D. Xuân phân

**Câu 6**: Cấu tạo bên trong của Trái Đất gồm mấy lớp

1. **3** B. 4 C. 2 D. 5

**Câu 7:** Núi lửa thường có dạng

**A.Hình nón cụt** B. Hình tròn

C.Hình phễu D. Hình tam giác

**Câu 8:** Than phân bố chủ yếu ở

**A.Đông Bắc** B. Đông Nam Bộ

C.Tây Nguyên D. Tây Bắc

1. **Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1 (1,5 điểm):** Cho biết ở kinh tuyến số 1100Đ ,1100T, 1250T, 1750Đ thuộc múi giờ số mấy?

**Câu 2 (1 điểm):** Em hãy so sánh dạng địa hình cao nguyên và bình nguyên.

**Câu 3(0,5 điểm):** Em hãy cho biết thảm họa **Động đất tại Tứ Xuyên (Trung Quốc) năm 2008**

**Đáp án và hứng dẫn chấm**

**Đề 01**

1. **Trắc nghiệm (2 điểm)**

**Mỗi đáp án đúng 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **A** | **A** | **B** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** |

1. **Tự luận**

**Câu 1 (1,5 điểm):** Cho biết ở kinh tuyến số 1100Đ ,1100T, 1250T, 1750Đ thuộc múi giờ số mấy?

- Kinh tuyến 1100Đ thuộc múi giờ: 1100:15 = 7,33 (làm tròn số theo quy tắc toán học là 7).

- Kinh tuyến 1100T thuộc múi giờ:

                (3600- 1100) :15 = 16,667 nên thuộc múi giờ số 17.

                Hoặc 24 - (110:15) = 17 => 17-24= -7 (nghĩa là múi giờ thuộc kinh tuyến 1100T là -7).

- Kinh tuyến 1100T thuộc múi giờ:

                      (3600-1250) : 15=15,667 thuộc múi giờ số 16

                      Hoặc 24- (125:15) = 16 => 16-24=-8

- Kinh tuyến 1750Đ thuộc múi giờ: 175:15=12.

**Câu 2 (1,0 điểm):** Em hãy cho biết sự khác nhau giữa núi và đồi (Dạng địa hình, độ cao so với mực nước biển, hình dạng).

Sự khác nhau giữa núi và đồi:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Núi | Đồi |
| Dạng địa hình | là dạng địa hình nhô cao rõ rệt so với mặt bằng xung quanh | là dạng địa hình nhô cao |
| Độ cao so với mực nước biển | Từ 500 m trở lên | Không quá 200 m |
| Hình dạng | Đỉnh nhọn, sườn dốc | Đỉnh tròn, sườn thoải |

**Câu 3 (0,5 điểm):** Em hãy cho biết thảm họa động đất ở Nhật Bản năm 2011.

Vào hồi 14h46 ngày 11/3/2011, Nhật Bản phải hứng chịu một trong những trận động đất lớn nhất trong lịch sử nhân loại với 9,0 độ richter. Trong vòng 1 giờ xảy ra động đất, các đợt sóng thần đã phá hủy gần như hoàn toàn thị trấn dọc bờ biển, cướp đi sinh mạng của khoảng 20.000 người, làm bị thương gần 2.400 người và số người bị nhiễm phóng xạ là 190 người.

**Đáp án và hứng dẫn chấm**

**Đề 02**

1. **Trắc nghiệm (2 điểm)**

**Mỗi đáp án đúng 0,25đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **D** | **A** | **A** | **A** | **A** | **A** |

1. **Tự luận**

**Câu 1 (1,5 điểm):** Cho biết ở kinh tuyến số 1100Đ ,1100T, 1250T, 1750Đ thuộc múi giờ số mấy?

- Kinh tuyến 1100Đ thuộc múi giờ: 1100:15 = 7,33 ( làm tròn số theo quy tắc toán học là 7).

- Kinh tuyến 1100T thuộc múi giờ:

(3600- 1100) :15 = 16,667 nên thuộc múi giờ số 17.

Hoặc 24 - (110:15) = 17 => 17-24= -7 (nghĩa là múi giờ thuộc kinh tuyến 1100T là -7).

- Kinh tuyến 1100T thuộc múi giờ:

                      (3600-1250) : 15=15,667 thuộc múi giờ số 16

                      Hoặc 24- (125:15) = 16 => 16-24=-8

- Kinh tuyến 1750Đ thuộc múi giờ: 175:15=12.

**Câu 2 (1 điểm):** Em hãy so sánh dạng địa hình cao nguyên và bình nguyên.

Giống nhau: bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gọn sóng.

Khác nhau:

Đồng bằng: độ cao của hầu hết các đồng bằng thường dưới 200m so với mực nước biển. Không có sườn.

Cao nguyên: thường cao trên 500m so với mực nước biển, có sườn dốc, nhiều khi dựng đứng thành vách so với vùng đất xung quanh.

**Câu 3(0,5 điểm):** Em hãy cho biết thảm họa **Động đất tại Tứ Xuyên (Trung Quốc) năm 2008**

Ngày 12.5.2008 khi một trận động đất mạnh 7,8 độ richter tại Tứ Xuyên đã cướp đi sinh mạng của 87.000 người, làm 370.00 người bị thương và khiến cho gần 5 triệu người mất nhà cửa.